TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**:** 81/2023/DS-ST
Ngày: 25-7-2023
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản và hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Thỏ

Ông Nguyễn Văn Tân

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Thạch Thị Diễm Trinh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa***: Bà Lê Ngọc Niềm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2023/TLST–DS ngày 09 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2023/QĐXXST – DS ngày 06 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ông Ng Th L, sinh năm 1951 (Có mặt).

- ***Bị đơn***: Bà Huỳnh Thị Tr, sinh năm 1979 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Mỹ H, xã Long B, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Người làm chứng***:

1. Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ ấp Mỹ H, xã L B, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

2. Nguyễn Thị Tiến, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ ấp Mỹ Hư, xã L B, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

3. Ông Mai Hồng Luận, sinh năm 1978

Địa chỉ ấp T B, xã L B, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và và tại phiên tòa nguyên đơn ông Ng Th L trình bày:

Vào ngày 24/01/2022 bà Huỳnh Thị Tr có vay của ông số tiền 20.000.000 đồng, hai bên không có thỏa thuận lãi suất, mục đích bà Tr vay tiền là để chi tiêu sinh hoạt trong gia đình, việc bà Tr vay tiền là bà Tr nhận tiền. Khi vay thỏa thuận khi nào ông cần tiền sẽ thông báo cho bà Tr biết trước 01 tháng để trả lại số tiền cho ông, việc vay tiền có làm biên nhận do chính bà Tr viết và ký tên vào biên nhận.

Vào ngày 08/11/2021 ông có tham gia chơi hụi do bà Huỳnh Thị Tr làm chủ hụi, hụi 2.000.000 đồng (hụi tháng), khui ngày 08/11/2021, 01 tháng khui 01 lần, có 17 người tham gia, ông tham gia 01 phần, dây hụi đến ngày 08/4/2023 thì mãn, ông đóng hụi được 10 lần với số tiền là 20.000.000 đồng, hụi còn lại 07 lần hụi chết với số tiền 14.000.000 đồng, hiện ông còn thiếu 03 lần hụi chết là 6.000.000 đồng, còn lại 04 lần hụi chết chưa tới ngày đóng hụi.

Ngày 30/3/2022 ông có thông báo cho bà Tr biết để bà Tr trả cho ông số tiền 20.000.000 đồng, tuy nhiên đến nay bà Tr vẫn chưa thực hiện việc trả nợ vay cho ông. Hiện nay bà Tr còn nợ ông số tiền là 20.000.000 đồng – 6.000.000 đồng (tiền hụi chết 03 tháng) = 14.000.000 đồng, hụi hiện đã mãn. Ông đã nhiều lần đến nhà yêu cầu bà Tr trả nợ cho ông, nhưng bà Tr chỉ hứa cho qua lề chứ không thực hiện việc trả nợ cho ông.

Nay yêu cầu phía bà Tr trả cho ông 20.000.0000 đồng, ông còn thiếu bà Tr 14.000.000 đồng nên cấn trừ qua như vậy bà Tr chỉ trả cho ông 6.000.000 đồng.

Theo đơn phản tố, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Huỳnh Thị Tr trình bày:

Bà và ông Ng Th L có quen biết và vào năm 2021 ông Ng Th L có chơi hụi do bà làm chủ hụi, cụ thể:

Dây hụi 2.000.000 đồng (hụi tháng) khui ngày 08/11/2021 mỗi tháng khui một lần, có 17 người tham gia, ông L chơi 01 phần tên trong danh sách chơi hụi là " Ba Long", ở dây hụi này ông L đóng hụi sống đến lần thứ 9 đến lần thứ 10 thì ông L hốt hụi, bà đã giao đầy đủ tiền hụi cho ông L, tuy nhiên sau khi ông L hốt hụi xong thì lại không chịu đóng tiền hụi chết cho bà, hiện nay dây hụi này đã mãn, nên ông L còn nợ lại bà là 07 lần hụi chết, cụ thể: 2.000.000 đồng x 01 phần x 07 lần = 14.000.000 đồng, bà đã nhiều lần yêu cầu ông L trả tiền hụi cho bà nhưng ông L chỉ hứa hẹn cho qua lề.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông L là không đúng, trước đây bà có vay tiền ông L nhiều lần, mỗi khi vay tiền bà có ghi giấy nợ cho ông L, nhưng khi trả tiền thì mỗi lần bà trả, ông L đều không chịu đem giấy nợ lại cho bà để ông hủy bỏ, bà có yêu ông L về lấy cho bà thì ông L không chịu. Bà vay rất nhiều lần bà không nhớ tổng cộng là bao nhiêu, bà thừa nhận có ký tên trên tờ biên nhận ngày 24/01/2022 do ông L cung cấp nhưng bà đã trả đủ hết cho ông L,

không còn nợ gì ông L nữa, bà nhớ lần trả cuối cùng, không nhớ rõ ngày tháng, bà đã trả cho ông L 20.000.000 đồng tại nhà bà và có bà Nguyễn Thị Út, ông Trần Văn Hiếu, bà Nguyễn Thị Hạnh Dung, ông Mai Hồng Luận có chứng kiến bà đưa tiền trực tiếp trả cho ông L. Do vậy bà yêu cầu ông L trả cho bà số tiền hụi còn nợ là 14.000.000 đồng. Đối với phần tiền 20.000.000 đồng ông L yêu cầu bà trả nữa bà không đồng ý vì đã trả rồi.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Nguyên đơn và bị đơn có mặt đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bà Tr trả nợ vay 20.000.000đồng. Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu ông L trả nợ hụi với số tiền là 14.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Ng Th L khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Huỳnh Thị Tr trả số tiền nợ vay còn thiếu, đồng thời bị đơn có yêu cầu phản tố yêu cầu nguyên đơn trả số tiền hụi còn thiếu nên quan hệ pháp luật tranh chấp được HĐXX xác định là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi*". Đồng thời bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp Mỹ Hiệp, xã Long Bình, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo qui định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa một số người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án tòa án có tiến hành ghi ý kiến trình bày và họ cũng có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Tại phiên tòa các đương sự và đại diện Viện kiểm sát đều yêu cầu xét xử vắng mặt người làm chứng. Vì vậy, căn cứ Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt người làm chứng.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ng Th L yêu cầu bị đơn bà Huỳnh Thị Tr có trách nhiệm trả số tiền vay còn nợ là 6.000.000 đồng, chứng cứ nguyên đơn ông L cung cấp tờ Biên nhận lập ngày 24/01/2022 có nội dung "*Tròn có mượn của anh Ba 20 triệu"*. Bị đơn bà Tr cũng thừa nhận biên nhận này bà viết. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định bà Tr có hỏi vay tiền ông L số tiền vốn là 20.000.000 đồng là có thật. Tuy nhiên, theo bà Tr cho rằng số tiền nợ của ông L bà đã trả đủ hết cho ông L, không còn nợ gì ông L nữa, việc bà đã trả cho ông L 20.000.000 đồng tại nhà bà

và có bà Nguyễn Thị Út, ông Trần Văn Hiếu, bà Nguyễn Thị Hạnh Dung, ông Mai Hồng Luận có chứng kiến bà đưa tiền trực tiếp trả cho ông L, tuy nhiên theo các biên bản Tòa án làm việc với bà Nguyễn Thị Út, ông Mai Hồng Luận thì bà Út, ông Luận xác nhận thấy bà Tr trả cho ông L 20.000.000 đồng, bà Tr có yêu cầu ông L xé giấy nợ thì ông L nói là để quên ở nhà để về nhà ông L xé, còn việc bà Tr và ông L nợ nần với nhau thì bà Út và ông Luận không biết. Như vậy, ngoài lời trình bày thừa nhận nợ ông L ra thì thì bị đơn bà Huỳnh Thị Tr không có chứng cứ gì chứng minh cho việc bà đã trả cho ông L số nợ 20.000.000 đồng cho ông L. Vì vậy, việc ông L yêu cầu bà Tr trả số tiền vay còn nợ 20.000.000 đồng là phù hợp, có căn cứ nghĩ nên chấp nhận

[3] Xét yêu cầu phản tố của bị đơn bà Huỳnh Thị Tr về việc cầu nguyên đơn ông Ng Th L trả cho bà số tiền hụi còn nợ là 14.000.000 đồng. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn ông Ng Th L thừa nhận còn nợ bà Tr số tiền hụi 14.000.000 đồng và đồng ý trả nợ cho bà Tr số tiền nợ này. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định ông L có nợ tiền bà Tr số tiền hụi là 14.000.000 đồng là có thật, nên bà Tr phản tố yêu cầu ông L trả số tiền nợ hụi là 14.000.000 đồng là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu phản tố của bị đơn được chấp nhận là 700.000 đồng, tuy nhiên nguyên đơn là người cao tuổi nên được miễn theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 5 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị đơn bà Tr phải chịu án phí là 1.000.000 đồng (20.000.000 đồng x 5%) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Tr nộp là 350.000 đồng, bà Tr còn phải nộp số tiền 650.000 đồng.

[5] Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 229; Điều 266; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 466, Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 16, Điều 24 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường;

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2, 5 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ng Th L về việc yêu cầu bị đơn bà Huỳnh Thị Tr trả nợ vay.

Buộc bà Huỳnh Thị Tr có trách nhiệm trả cho ông Ng Th L số tiền là 20.000.000 đồng.

2/ Chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn bà Huỳnh Thị Tr về việc yêu cầu ông Ng Th L trả nợ hụi.

Buộc ông Ng Th L có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Thị Tr số tiền là 14.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

3/ Về án phí sơ thẩm:

Ông Ng Th L không phải chịu án phí.

Bà Huỳnh Thị Tr chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.000.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Tr nộp là 350.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0009279 ngày 08/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, bà Tr còn phải nộp số tiền 650.000 đồng.

4/ Quyền kháng cáo: Đương sự được kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa***

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Mỹ Hạnh